

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2019/HS-ST
Ngày 31-5 -2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Công.

Bà Phạm Thị Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 33/2019/TLST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị Tuyết M (tên gọi khác: H) ; sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị M1; chồng Nguyễn Duy V, có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị L; sinh năm 1990; trú tại: Phố L, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trương Trọng H; sinh năm 1985; trú tại: Xóm D 2, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị C; sinh năm 1990; trú tại: Phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Phùng Thị D; sinh năm 1985; trú tại: Phố L, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 42 phút, ngày 22/02/2019 chị Trần Thị L, sinh năm 1990, ở phố L, thị trấn N, huyện Y đến quán café - Karaoke Trang Anh, ở phố L, thị trấn N uống nước cùng bạn. Chị L để chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7+, vỏ màu vàng trong giỏ xe đạp điện và để xe tại bãi xe của quán. Khoảng 19 giờ 52 phút cùng ngày, Vũ Thị Tuyết M đi xe máy điện mượn của bạn, chở con gái là cháu Nguyễn Thị Kim H (sinh năm 2012) đến hát. Khi M dựng xe máy điện cạnh xe đạp điện của chị L, phát hiện thấy chiếc điện thoại trong giỏ xe chị L, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Quan sát xung quanh không có người, M ngồi lên chiếc xe đạp điện, với tay vào giỏ xe lấy chiếc điện thoại của chị L sau đó cất giấu vào cốp xe máy điện của mình rồi vào hát. Đến 19 giờ 58 phút cùng ngày, chị Trần Thị L phát hiện bị mất điện thoại nên yêu cầu chủ quán là chị Phùng Thị D, sinh năm 1985 cho xem camera của quán. Chị D có gọi M vào xem hình ảnh qua camera của quán nhưng M không nhận hành vi trộm cắp của mình. Sau khi trộm cắp được điện thoại, M cho một người bạn tên là T mượn sử dụng. Sáng ngày 23/02/2019, M liên lạc với anh Trương Trọng H, sinh năm 1985, ở xóm D 2, xã C, huyện Y (là bạn chị Trần Thị L) thừa nhận việc trộm cắp điện thoại và hẹn gặp anh H để thỏa thuận. Ngày 24/02/2019, Vũ Thị Tuyết M mua chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J4+ màu vàng đưa cho chị Trần Thị L, nhưng chị L không đồng ý, chị cho rằng không tương xứng với tài sản bị mất. Sau khi không thỏa thuận được Vũ Thị Tuyết M không liên lạc lại với chị Trần Thị L. Đến ngày 13/3/2019, chị Trần Thị L làm đơn trình báo Công an huyện Yên Khánh. Quá trình điều tra Vũ Thị Tuyết M đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp của chị Trần Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Khánh số 04 ngày 22/3/2019 kết luận: Chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7+ mà Vũ Thị Tuyết M trộm cắp của chị Trần Thị L có giá trị 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 37/CT- VKSYK ngày 14 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Vũ Thị Tuyết M về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Tuyết M phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tuyết M từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 5 % thu nhập của bị cáo M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Tuyết M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Vũ Thị Tuyết M phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 52 phút ngày 22/2/2019, tại quán cà phê Karaoke Trang Anh ở phố L, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Vũ Thị Tuyết M có hành vi trộm cắp của chị Trần Thị L 01 điện thoại di động Sam sung GalaxyJ7+ có giá trị 3.000.000 đồng trong giỏ xe đạp điện của chị L.

Bị cáo Vũ Thị Tuyết M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Thị Tuyết M phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...”

[2] . Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[4] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong vụ án này, sau khi M trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị L thì M cho bạn tên T mượn. Nhưng M không biết rõ họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ của T nên không có căn cứ làm rõ trách nhiệm của người tên T này.

[6] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là chị Trần Thị L chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7+. Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Tuyết M phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tuyết M 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị Tuyết M phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2019); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương